TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:146/2024/HSST
Ngày: 05-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1975, tại: tỉnh Bắc Giang; hộ khẩu thường trú: 1 N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: H N, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã mất) và bà Phạm Thị T Có vợ Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1987, tại: Hà Nam; 1 N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: H N, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H2 và bà Nguyễn Thị L; Có chồng Nguyễn Hồng H, sinh năm 1975 và có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: 01; tạm giữ, tạm giam ngày: 10/1/2024; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, Công an P, quận G phối hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an quận G tiến hành bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Hồng H đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề cho đối tượng Nguyễn Mộng T1 tại địa chỉ số H N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Vật chứng thu giữ:

- 09 (chín) tờ thơ đề màu hồng thể hiện số tiền 7.700.000đồng (Hà ghi ngày 10/01/2024 của đài Cần Thơ – Đồng Nai).
- 01 (một) tờ thơ đề màu trắng thể hiện số tiền 560.000đồng (Hà ghi ngày 10/01/2024 của đài Cần Thơ – Đồng Nai).
- 01 (một) máy tính số hiệu Casio MS-80F.
- 13 (mười ba) cuốn sổ giấy dùng để ghi đề chưa qua sử dụng.
- 01 (một) bút bi hiệu TL-08.
- Tiền mặt: 10.730.000đồng (trong đó tiền trả trúng thưởng cho bà T1 2.230.000đồng (đã trừ tiền đánh đề thiếu); 7.510.000 đồng dùng để mua bán số đề; 990.000 đồng là tiền Nguyễn Thị Thu H1 dùng để tiêu xài hàng ngày).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Hồng H khai nhận: cả hai là vợ chồng và có bán nước giải khát tại K N, Phường A, quận G. Do muốn có thêm thu nhập hàng ngày Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Hồng H đã thực hiện hành vi ghi bán số đề cho người khác và trực tiếp ăn thua với người mua số đề. Bị cáo H1 và H bắt đầu bán số đề từ tháng 12/2023 cho đến ngày bị bắt, H và H1 bán số đề từ 14 giờ đến 16 giờ hàng ngày dựa theo kết quả xổ số của đài M. Tỷ lệ thắng thua như sau: nếu thắng hai con số thì 1 ăn 74 lần, nếu thắng ba con số thì tỉ lệ 1 ăn 630 lần, còn đá xiên 2 con thì tỉ lệ thắng là 1 ăn 530 lần. Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, Nguyễn Mộng T1 đến địa chỉ số H N, Phường A, quận G để nhận tiền trúng số đề. Sau khi H kiểm tra kết quả xổ số hai đài Cần Thơ – Đồng Nai vào ngày 10/01/2024 thì T1 trúng hai con số 86 – 68 với số tiền trúng thưởng là 2.650.000đồng. Lúc này, H bảo H1 lấy tiền trả cho T1, khi H1 đang đưa tiền trúng thưởng cho T1 thì bị bắt giữ như đã nêu trên

Nguyễn Hồng T2 khai nhận: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, T2 đi bộ đến số H N, Phường A, quận G gặp H để mua số đề. Tại đây T2 mua số 68-86: 5.000 đồng đá xiên; số 68: 50.000đồng hai đài Cần Thơ – Đồng Nai xổ số vào chiều 10/01/2024, với tổng số tiền mua là 560.000đồng (chưa trừ tiền lai 20%). Sau đó T2 nhận từ H 01 tờ thơ đề, còn H giữ lại 01 tờ. H yêu cầu T2 thanh toán tiền mua đề là 448.000đồng (đã được trừ 20%), tuy nhiên T2 đưa trước 28.000 đồng, còn thiếu lại 420.000đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T2 dò kết quả xổ số của đài Đồng Nai – Cần Thơ thì phát hiện trúng giải 5 đài Cần Thơ với con số 68-86 đã đến gặp H – Hường để nhận tiền trúng. Qua kiểm tra, T2 trúng thưởng số tiền 2.650.000đồng, trừ đi tiền thiếu mua số đề là 420.000đồng thì số tiền thực trả cho T2 nhận được là 2.230.000đồng. Khi H1 đang trả tiền cho T2 thì bị Công an P, quận G kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

-10 tờ thơ đề; 01 máy tính số hiệu Casio MS-80F; 13 cuốn sổ giấy dùng để ghi đề chưa qua sử dụng; 01 bút bi hiệu TL-08; Tiền mặt: 10.730.000 đồng

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 45/PNK ngày 28/02/2024.

Đối với hành vi mua số đề của Nguyễn Hồng T2 với số tiền thắng thua là 2.650.000đồng, chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã chuyển xử lý hành chính.

Đối với các đối tượng vãng lai đến mua số đề của H – H1, H và H1 không biết nhân thân lai lịch, tuy nhiên qua đối chiếu kết quả xổ số ngày 10/01/2024 cho kết quả không trúng thưởng.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS-GV ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Nguyễn Hồng H từ 9 tháng đến 01 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tính kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Nguyễn Thị Thu H1 từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung miễn phạt cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 10 tờ thơ đề, 13 cuốn sổ giấy dùng để ghi đề chưa qua sử dụng; 01 bút bi hiệu TL-08

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 máy tính số hiệu Casio MS-80F; số tiền thu lợi bất chính là 9.740.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo H1 số tiền 990.000 đồng.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án khoan hồng nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án nêu trên. Đối chiếu lời khai các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, Công an P, quận G phối hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an quận G tiến hành bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Hồng H đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề tại địa chỉ số H N, Phường A, quận G, thu giữ 10 tờ phơi đề với tổng số tiền là 7.700.000 đồng. Hành vi của các bị can Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Hồng H đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải truy tố ra trước pháp luật. Do đó cáo trạng số 121/CT-VKS-GV ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ ghi số đề, thắng thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế kiệt quệ của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thị Thu H1 có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa xoá án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị can Nguyễn Hồng H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Nguyễn Thị Thu H1 đã thành khẩn khai báo, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng H được Viện Kiểm S đề nghị cho hưởng án treo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo mới phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, thời gian được cho tại ngoại đến nay các bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 đã thành khẩn khai báo, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 nhưng do bị cáo bản thân có 01 tiền án (Tại bản án số 118/2022/HSST ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 18 tháng đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 22/12/2023, đã nộp 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm nhưng chưa xóa án tích) nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần có bản án nghiêm khắc đủ sức răn đe.

[4] Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 10 tờ thơ đề, 13 cuốn sổ giấy dùng để ghi đề chưa qua sử dụng; 01 bút bi hiệu TL-08

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 máy tính số hiệu Casio MS-80F; số tiền thu lợi bất chính là 9.740.000 đồng. Trả cho bị cáo H1 số tiền 990.000 đồng.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua số đề của Nguyễn Hồng T2 với số tiền thắng thua là 2.650.000 đồng, chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã chuyển xử lý hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng vãng lai đến mua số đề của H – H1, H và H1 không biết nhân thân lai lịch, tuy nhiên qua đối chiếu kết quả xổ số ngày 10/01/2024 cho kết quả không trúng thưởng nên chưa đủ cơ sở xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H và Nguyễn Thị Thu H1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam **10/01/2024**

Giao bị cáo Nguyễn Hồng H cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể ra quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 10 tờ thơ đề, 13 cuốn sổ giấy dùng để ghi đề chưa qua sử dụng; 01 bút bi hiệu TL-08

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 máy tính số hiệu Casio MS-80F; số tiền thu lợi bất chính là 9.740.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo H1 số tiền 990.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 45/PNK, ngày 28/2/2024 của Công an quận G).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Nguyễn Hà Hải